

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
To: - State Securities Commission of Vietnam

1. Tên Công ty quản lý quỹ:
Fund Management Company:

2. Tên Ngân hàng giám sát:
Supervising bank:

3. Tên Quỹ:
Fund name:

4. Kỳ báo cáo:
Reporting Period:

5. Ngày lập báo cáo:
Reporting Date:
- Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse
Lighthouse Capital Fund Management Joint Stock Company

Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch

QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG LIGHTHOUSE
Lighthouse Capital Dynamic Fund

Từ 08/10/2024 đến 10/10/2024
From 08-Oct-2024 to 10-Oct-2024

11/10/2024
11-Oct-2024

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng tuần/Weekly report on change of net asset value

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD 10/10/2024	KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD 07/10/2024
I	Giá trị tài sản ròng (NAV) Net Asset Value		
1	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ Net Asset Value at the beginning of period		
1.1	của quỹ/per Fund	54,504,793,058	54,895,244,014
1.2	của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate	10,506.81	10,588.33
2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ Net Asset Value at the end of period		
2.1	của quỹ/per Fund	55,162,913,236	54,504,793,058
2.2	của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate	10,631.97	10,506.81
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó: Change of NAV during period, in which:		
3.1	Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của quỹ trong kỳ Change of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period	649,352,561	(422,889,397)
3.2	Thay đổi giá trị tài sản ròng liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV related to investors during the period	8,767,617	32,438,441
3.2.1	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period	-	-
3.2.2	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	8,767,617	32,438,441
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ so với kỳ trước Change of NAV per Fund certificate during period in comparison with the last period	125.16	(81.52)
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within the latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)	55,338,625,482	55,338,625,482
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	49,687,654,763	49,687,654,763
6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng đối với quỹ niêm yết) Foreign Investors' Ownership Ratio (not applicable for listed fund)		
6.1	Số lượng chứng chỉ quỹ/Number of Fund Certificates	-	-
6.2	Tổng giá trị/Total value	-	-
6.3	Tỷ lệ sở hữu/Ownership Ratio	0.00%	0.00%

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

Đại diện có thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Lê Đoàn Nhật Quang
Phó Giám đốc Chi nhánh

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse
Nguyễn Lê Đình Quang
Tổng Giám đốc